ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Số: 21 /TB-ĐHNL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày 03 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO
Tuyển sinh Cao học năm 2025 của Trường Đại học Nông Lâm

Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-ĐHH ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ và Kế hoạch số 48/KH-ĐHH ngày 14/01/2025 của Đại học Huế về công tác tuyển sinh năm 2025;

Căn cứ thông báo số 55/TB-ĐHH ngày 18 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Đại học Huế về việc Thông báo tuyển sinh Cao học năm 2025 của Đại học Huế;

Trường Đại học Nông Lâm thông báo tuyển sinh cao học năm 2025, cụ thể như sau:

I. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH

Gồm **11** ngành và chỉ tiêu dự kiến của các ngành, cụ thể như sau:

TT	Ngành	Mã số	Đợt tuyển sinh	Chỉ tiêu dự kiến (năm 2025)
1	Bảo vệ thực vật	8620112	1, 2, 3, 4	30
2	Công nghệ thực phẩm	8540101	1, 2, 3, 4	35
3	Khoa học cây trồng	8620110	1, 2, 3, 4	40
4	Lâm học	8620201	1, 2, 3, 4	35
5	Nuôi trồng thuỷ sản	8620301	1, 2, 3, 4	25
6	Phát triển nông thôn	8620116	1, 2, 3, 4	25
7	Quản lí đất đai	8850103	1, 2, 3, 4	115
8	Thú y	8640101	1, 2, 3, 4	30
9	Chăn nuôi	8620105	1, 2, 3, 4	30
10	Kỹ thuật cơ khí	8520103	1, 2, 3, 4	15
11	Sinh thái nông nghiệp	8620120	1, 2, 3, 4	20

II. CHƯƠNG TRÌNH, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo: Theo định hướng nghiên cứu hoặc ứng dụng.

2. Thời gian đào tạo: Từ 1,5 năm đến 2 năm tùy theo chương trình của ngành đào tạo.

3. Hình thức đào tạo: Tập trung toàn thời gian.

III. PHƯƠNG THỨC, THỜI GIAN TUYỂN SINH VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Phương thức và thời gian tuyển sinh:

1.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

1.2. Thời gian: Xét tuyển được tổ chức 4 đợt (đợt 1, 2, 3 và 4) vào các tháng 3, 6, 9 và 12 năm 2025

2. Điều kiện dự tuyển

2.1. Điều kiện ngoại ngữ

Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về trình độ ngoại ngữ sau đây:

a) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên có chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng tiếng nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp đã được Cục Quản lí chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

b) Bằng tốt nghiệp đại học do các đơn vị thành viên và thuộc Đại học Huế cấp trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển mà chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp bởi các đơn vị đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đủ điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Thông báo số 1226/TB-QLCL ngày 30/8/2022 của Cục Quản lí chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ tương đương khác quy định tại Phụ lục III của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế.

2.2. Điều kiện văn bằng đại học

Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về văn bằng đại học sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học do các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam cấp. Đối với bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải có văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lí chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trường hợp bằng tốt nghiệp đại học là ngành gần hoặc khác với ngành đăng kí dự tuyển trình độ thạc sĩ, người dự tuyển phải hoàn thành bổ sung kiến thức theo quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế;

c) Người dự tuyển vào chương trình thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu phải có bằng tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập đã được đăng tải trên tạp chí hoặc kỉ yếu hội nghị khoa học có phản biện;

d) Người dự tuyển vào chương trình thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của các ngành quản trị và quản lí phải có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực quản trị và quản lí hoặc đang công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự tuyển;

đ) Người dự tuyển vào các chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải đáp ứng với quy định tại khoản 5 Điều 5 của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 7 của Quy định tổ chức và quản lí chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 755/QĐ-ĐHH ngày 06/01/2020 của Giám đốc Đại học Huế.

2.3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

2.4. Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định.

2.5. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời hạn.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

1. Đối tượng

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1.1. Người đang công tác liên tục từ hai năm trở lên *(tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng kí dự tuyển)* tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

1.2. Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh.

1.3. Con liệt sĩ.

1.4. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.

1.5. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ hai năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1.

1.6. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Chính sách

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được tính điểm đối tượng ưu tiên là 01 điểm.

V. TIÊU CHÍ VÀ QUY ĐỔI ĐIỂM XÉT TUYỂN

1. Tiêu chí

1.1. Tiêu chí 1: Điểm quy đổi bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương

Chỉ tính Bằng tốt nghiệp đại học đăng kí vào ngành xét tuyển		
Ngành	**Xếp loại tốt nghiệp**	**Điểm quy đổi**
Ngành đúng/Ngành phù hợp	Xuất sắc	10
	Giỏi	9
	Khá	8
	Trung bình khá	7,5
	Trung bình	7
Ngành đúng/Ngành phù hợp	Không tính xếp loại	7
Ngành gần (Đã bổ túc kiến thức theo quy định)	Không tính xếp loại	7
Ngành khác (Đã bổ túc kiến thức theo quy định)	Không tính xếp loại	7

Lưu ý: Bằng đại học hoặc tương đương do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp mà không có xếp loại sẽ được tính điểm quy đổi là 8 điểm.

1.3. Tiêu chí 2: Điểm quy đổi bài báo khoa học

STT	**Bài báo**	**Điểm quy đổi**
1	Bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus có hạng Q1, Q2 theo SCImago liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ).	6

STT	Bài báo	Điểm quy đổi
2	Bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus có hạng Q3, Q4 theo SCImago liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ).	5
3	Bài báo toàn văn đăng trên kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học quốc tế khác có chỉ số ISSN (kỉ yếu, tạp chí xuất bản bằng tiếng Anh) hoặc đăng ở tạp chí khoa học được tính điểm (mức điểm tối thiểu từ 0,75 trở lên) theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ).	4
4	Bài báo toàn văn đăng trên kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học được tính điểm (mức điểm tối thiểu từ 0,25 trở lên) theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ).	3
5	Bài báo đăng trên tạp chí có chỉ số ISSN, kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học khác có phản biện liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ).	2

2. Quy đổi điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển được quy đổi như sau:

<Điểm xét tuyển> = <Điểm Tiêu chí 1> × 2 + <Điểm Tiêu chí 2>
+ <Điểm Tiêu chí 3> + <Điểm đối tượng ưu tiên>

Việc xét tuyển được thực hiện như sau:

- Lấy <Điểm xét tuyển> từ cao đến thấp theo từng ngành đào tạo của đơn vị đào tạo đến hết chỉ tiêu xét tuyển. Trong trường hợp người dự tuyển có <Điểm xét tuyển> giống nhau, thứ tự ưu tiên xét tuyển như sau:

- Đối với chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu

+ <Điểm Tiêu chí 2>

+ <Điểm Tiêu chí 1>

- Đối với chương trình đào tạo định hướng ứng dụng

+ <Điểm Tiêu chí 1>

+ <Điểm Tiêu chí 2>

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÍ DỰ TUYỂN

1. Đơn xin dự tuyển theo mẫu của các đơn vị thành viên và thuộc Đại học Huế, trong đó cần ghi rõ ngành, đối tượng dự tuyển (cán bộ công chức, doanh nhân, người dự tuyển tự do...), nghề nghiệp và nơi làm việc, cam kết thực hiện quy chế sau khi trúng tuyển.

2. Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học nếu văn bằng đại học không ghi loại tốt nghiệp.

3. Bản sao có công chứng văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ;

4. Các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có) được xác nhận của cấp có thẩm quyền. Các giấy tờ này chỉ được bổ sung trước khi Hội đồng tuyển sinh sau đại học duyệt danh sách dự thi chính thức.

5. Sơ yếu lí lịch được cơ quan quản lí nhân sự nơi người dự tuyển đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

6. Công văn giới thiệu dự tuyển của Thủ trưởng cơ quan quản lí nhân sự đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước.

7. Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập của một bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám tương đương cấp Huyện trở lên.

8. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian kinh nghiệm công tác chuyên môn.

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ (cỡ 32 x 26 cm) có ghi rõ ngành và đơn vị đăng kí dự tuyển, họ tên và địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở ngoài.

VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian nhận hồ sơ và lịch xét tuyển:

TT	Đợt xét tuyển	Bắt đầu nhận hồ sơ	Kết thúc nhận hồ sơ	Lịch xét tuyển (Dự kiến)
1	Đợt 1 (tháng 02 đến tháng 03/2025)	03/02/2025	10/3/2025	20/3/2025
2	Đợt 2 (tháng 04 đến tháng 06/2025)	01/4/2025	10/6/2025	20/6/2025
3	Đợt 3 (tháng 07 đến tháng 09/2025)	01/7/2025	10/9/2025	20/9/2025
4	Đợt 4 (tháng 10 đến tháng 12/2025)	01/10/2025	10/12/2025	20/12/2025

2. Địa điểm xét tuyển: Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ - Thành phố Huế

3. Địa điểm phát hành và thu nhận hồ sơ dự tuyển:

Người dự tuyển liên hệ và gửi hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đăng kí dự tuyển theo địa chỉ:

3.1. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên Trường Đại học Nông Lâm; 102 Phùng Hưng, TP Huế; ĐT:0234.3537757; 0912633876 (Cô Thanh)

3.2. Tại Quảng Trị:

Phòng Đào tạo – Khoa học công nghệ, Phân Hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị; Đường Điện Biên Phủ, Phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; ĐT: 0233.3 560661

3.3. Tại Quảng Nam:

Trung tâm Đào tạo và Giáo dục thường xuyên, Trường Cao Đẳng Quảng Nam; 224 Huỳnh Thúc Kháng, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; ĐT: 0918345414 (Thầy Chương)

3.4. Tại Bình Định:

3.4.1. Phòng Tuyển sinh – Trường Đại học Quang Trung; 327 Đào Tấn, Nhơn Phú, TP Qui Nhơn, tỉnh Bình Định; ĐT: 0256. 2210687

3.4.2. Viện Nghiên cứu Ứng dụng khoa học và Công nghệ; Phòng 76 khu nhà 15 tầng, Trường Đại học Quy Nhơn; 170 An Dương Vương, Phường Nguyễn Văn Cừ, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; ĐT: 0907641556 (Cô Hoan)

3.5. Tại Gia Lai:

Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng nghề số 21; 01A, đường 17/3, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Số điện thoại Thầy Anh: 0869513579 hoặc Cô Lý: 0977048857

3.6. Tại Nghệ An:

Trường Cao Đẳng Kinh tế - Kỹ thuật số 1 Nghệ An; Km số 1 Lê Nin, Phường Hà Huy Tập, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; ĐT:0912568798 hoặc 0907868282 (Thầy Cao)

3.7. Tại TPHCM:

3.7.1. Viện Đào tạo và Nâng cao TP. HCM số 02, đường Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM; ĐT: 0708691367 (Cô Khuê)

3.7.2. Trường Cao Đẳng Quốc tế TPHCM; 178 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 0902561166 (Thầy Nhung)

4. Thời gian dự kiến học và thi bổ sung kiến thức: Thí sinh đăng ký tại Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên Trường Đại học Nông Lâm, từ ngày bắt đầu nhận hồ sơ của mỗi đợt đến trước khi kết thúc nhận hồ sơ 01 tháng.

VIII. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

Lệ phí dự tuyển bao gồm:

1. Đăng kí dự tuyển: Lệ phí xử lý hồ sơ: 200.000đ/hồ sơ đăng ký dự thi, nộp tại Phòng Đào tạo & Công tác sinh viên, Trường Đại học Nông Lâm (hoặc bộ phận tuyển sinh và hợp tác doanh nghiệp).

2. Lệ phí xét tuyển: 700.000 đ/người dự tuyển *(Bảy trăm nghìn đồng)*, nộp theo một trong hai cách:

Chuyển tiền qua tài khoản của Đại học Huế, số tài khoản: **121000014706**, Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam (VietinBank), chi nhánh Huế hoặc nộp trực tiếp tại Ban Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất Đại học Huế; số 03 Lê Lợi, TP Huế; ĐT: 0234 3845807.

Người dự tuyển khi chuyển khoản phải ghi rõ các thông tin: Họ và tên, điện thoại liên hệ, ngành đăng kí dự tuyển, trường Đại học Nông Lâm.

Mọi chi tiết xin liên hệ với các địa chỉ nêu trên hoặc *Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên Trường Đại học Nông Lâm; 102 Phùng Hưng, TP Huế; ĐT:0234.3537757; 0912633876.* E-mail: daotao-ctsv@huaf.edu.vn; Website : http://daotao-ctsv.huaf.edu.vn

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng, các Phó HT;
- Các cơ quan & cá nhân quan tâm;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV. NTT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
ĐẠI HỌC HUẾ

Trần Thanh Đức